

Số: 48/2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 38/2014/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 01/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2025/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định), bao gồm:

a) Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần dẫn đến mức sở hữu cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại các điểm b, c khoản này;

b) Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần dẫn đến mức sở hữu cổ phần từ 10% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng Việt Nam;

c) Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần và trở thành nhà đầu tư chiến lược nước ngoài của một tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. Hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) xem xét, thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn (sau đây gọi tắt là tổ chức tín dụng yếu kém) được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định tại khoản 2, 3, 5 Điều 7 Nghị định.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 3

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. *Người có liên quan* là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.”.

2. Bãi bỏ khoản 5.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

"Điều 4. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam, hồ sơ đề Ngân hàng Nhà nước xem xét, thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần được lập thành một bộ bằng tiếng Việt, trong đó thành phần hồ sơ dịch từ tiếng nước ngoài được lập theo nguyên tắc như sau:

a) Phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ các tài liệu sau đây:

(i) Giấy tờ, tài liệu được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam;

(ii) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ được lập trực tiếp bằng tiếng Anh;

(iii) Văn bản hoặc tài liệu của tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế về kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất với thời điểm nộp hồ sơ đối với tổ chức nước ngoài;

b) Phải được chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam.

2. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì phải xuất trình kèm theo bản chính để đối

chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

3. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước.

4. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là văn bản điện tử, bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF), trừ mẫu đơn, mẫu tờ khai được khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Văn bản xác nhận của ngân hàng mở tài khoản cho nhà đầu tư nước ngoài về số dư tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài hoặc tài liệu khác chứng minh nhà đầu tư nước ngoài có đủ nguồn tài chính hợp pháp để mua cổ phần.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Lý lịch tự khai theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này, bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu của nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư nước ngoài và người được ủy quyền đại diện phần vốn của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức tại tổ chức tín dụng Việt Nam.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức tín dụng Việt Nam (đối với trường hợp mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán) hoặc nhà đầu tư nước ngoài (đối với trường hợp tổ chức tín dụng Việt Nam đã niêm yết, đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán) lập hồ sơ đề nghị chấp thuận việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam theo quy định tại Thông tư này gửi đến Ngân hàng Nhà nước bằng một trong các hình thức sau:

- a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia;
- b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;
- c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng

Nhà nước xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận bằng văn bản việc mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận, văn bản của Ngân hàng Nhà nước phải nêu rõ lý do.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 14

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần tại các tổ chức tín dụng Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.”.

2. Bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Trường hợp quá thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này mà nhà đầu tư nước ngoài không chuyển đủ số tiền đã đăng ký mua cổ phần thì văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền đương nhiên hết hiệu lực.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 18

“Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có trách nhiệm:

a) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước thẩm định hồ sơ mua cổ phần tại các tổ chức tín dụng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư này và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc không chấp thuận;

b) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước thẩm định hồ sơ mua cổ phần tại các tổ chức tín dụng yếu kém của nhà đầu tư nước ngoài và gửi lấy ý kiến Bộ Tài chính đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư này;

c) Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

2. Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính tham mưu, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về báo cáo, thống kê tình hình mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại các tổ chức tín dụng Việt Nam chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 20

“Điều 20. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.”.

Điều 9. Thay thế một số Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 38/2014/TT-NHNN

1. Thay thế Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 38/2014/TT-

NHNN bằng Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thay thế Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 38/2014/TT-NHNN bằng Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 63/2024/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ, THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI; HỒ SƠ, THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 8

“9. Thu hồi Giấy phép:

a) Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý quy định tại điểm c, d khoản 8 Điều này, Ngân hàng Nhà nước thực hiện một trong các biện pháp sau:

(i) Có quyết định chấm dứt thanh lý và quyết định thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Thông tư này;

(ii) Có quyết định chấm dứt thanh lý tổ chức tín dụng để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư này;

(iii) Có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo, giải trình các vấn đề cần làm rõ liên quan đến quá trình thanh lý tài sản (nếu có);

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu quy định tại điểm a(iii) khoản này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có báo cáo, giải trình gửi Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư này;

c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b khoản này, Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định theo quy định tại điểm a(i) hoặc điểm a(ii) khoản này.”.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 22

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện một trong các biện pháp sau:

(i) Có quyết định thu hồi Giấy phép, yêu cầu văn phòng đại diện nước ngoài

tiền hành thanh lý hợp đồng thuê trụ sở, thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác (nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan, tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện nước ngoài, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu theo quy định của pháp luật;

(ii) Có văn bản yêu cầu văn phòng đại diện nước ngoài báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan (nếu có);”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày văn bản yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, văn phòng đại diện nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo, giải trình quy định tại điểm b(ii) khoản này.”.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 20/2025/TT-NHNN HƯỚNG DẪN VỀ HỒ SƠ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN DANH SÁCH DỰ KIẾN NHÂN SỰ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI VÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9

“3. Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 7, 8 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp không chấp thuận, văn bản trả lời ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải nêu rõ lý do”.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng; hồ sơ đề nghị chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 20/2025/TT-NHNN hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 15;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VP, PC, ATHT1 (03 bản).

THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn



PHỤ LỤC SỐ 01

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC MUA CỔ PHẦN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42./2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy)

- Mục 1. Mẫu đơn đề nghị chấp thuận việc mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam của tổ chức nước ngoài

- Mục 2. Mẫu đơn đề nghị chấp thuận việc mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam của cá nhân nước ngoài

Mục 1. Mẫu đơn đề nghị chấp thuận việc mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam của tổ chức nước ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC MUA CỔ PHẦN
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Tổ chức đề nghị mua cổ phần:

- Tên (tên đầy đủ bằng chữ in hoa):

- Số định danh của tổ chức (nếu có).

- Mã số giao dịch chứng khoán:

; Ngày cấp:

- Số Quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh:

; Nơi cấp:

; Ngày cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại:

; Fax:

- Mã số SWIFT:

- Địa chỉ Email:

2. Người đại diện giao dịch tại Việt Nam:

- Họ và tên:

- Số căn cước/Số định danh cá nhân, hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu:
; Nơi cấp: ; Ngày cấp:

- Quốc tịch:

- Địa chỉ thường trú:

3. Người dự kiến được cử làm đại diện ủy quyền của tổ chức tại tổ chức tín dụng Việt Nam:

- Họ và tên:

- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:

- Quan hệ với tổ chức:

- Số hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu: ; Nơi cấp: ; Ngày cấp:

- Quốc tịch:

- Địa chỉ thường trú:

4. Tổ chức tín dụng Việt Nam:

- Tên (tên đầy đủ bằng chữ in hoa):

- Số định danh của tổ chức (nếu có):

- Số Quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh: ; Nơi cấp: ; Ngày cấp:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số điện thoại: ; Fax:

- Địa chỉ Email:

5. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Hình thức mua cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký mua:

- Số cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ của tổ chức tín dụng ... trước và sau khi mua cổ phần:

- Thời gian giao dịch dự kiến:

6. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức tín dụng... và các quy định của pháp luật có liên quan, thay mặt... tôi xin cam kết:

- a) Mua đủ số cổ phần đã đăng ký;
- b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của khoản tiền để mua cổ phần tại tổ chức tín dụng...;
- c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ tổ chức tín dụng..., Quy định nội bộ của tổ chức tín dụng... và các quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã khai trên đây và những hồ sơ gửi kèm.

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Mục 2. Mẫu đơn đề nghị chấp thuận việc mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam của cá nhân nước ngoài

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC MUA CỔ PHẦN
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Cá nhân đề nghị mua cổ phần:

- Họ và tên: (tên đầy đủ bằng chữ in hoa)
- Số định danh của tổ chức (nếu có):
- Ngày tháng năm sinh:
- Mã số giao dịch chứng khoán: ; Ngày cấp:
- Số hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu: ; Nơi cấp: ; Ngày cấp:
- Quốc tịch:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại: ; Fax:
- Địa chỉ Email:
- Nơi công tác và chức vụ hiện tại:

2. Người đại diện giao dịch tại Việt Nam:

- Họ và tên:
- Số căn cước/Số định danh cá nhân (hoặc số hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu): ; Nơi cấp: ; Ngày cấp:
- Quốc tịch:
- Địa chỉ thường trú:

3. Tổ chức tín dụng Việt Nam:

- Tên (tên đầy đủ bằng chữ in hoa):
- Số định danh của tổ chức (nếu có):
- Số Quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh: ; Nơi cấp: ;
Ngày cấp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại: ; Fax:
- Địa chỉ Email:

4. Nội dung đăng ký mua cổ phần:

- Hình thức mua cổ phần:
- Số lượng cổ phần đăng ký mua:
- Số cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ của tổ chức tín dụng ... trước và sau khi mua cổ phần:
- Thời gian giao dịch dự kiến:

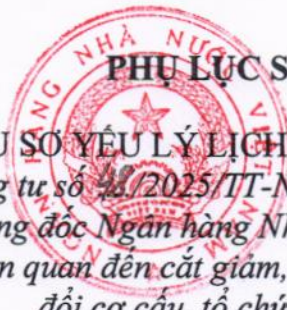
5. Cam kết:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức tín dụng... và các quy định của pháp luật có liên quan, thay mặt ... tôi xin cam kết:

- a) Mua đủ số cổ phần đã đăng ký;
- b) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của khoản tiền để mua cổ phần tại tổ chức tín dụng...;
- c) Tuân thủ các quy định trong Điều lệ tổ chức tín dụng..., Quy định nội bộ của tổ chức tín dụng... và các quy định của pháp luật có liên quan;
- d) Hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã khai trên đây và những hồ sơ gửi kèm.

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)





PHỤ LỤC SỐ 03

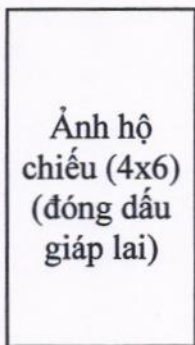
MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA CÁ NHÂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực quản lý, giám sát ngân hàng liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thay đổi cơ cấu, tổ chức bộ máy)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường gọi:
- Bí danh:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có):
- Địa chỉ thường trú:
- Số hộ chiếu/ Giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu: ; Nơi cấp ; Ngày cấp:



2. Trình độ học vấn:

3. Quá trình công tác:

Nêu rõ nghề nghiệp, đơn vị công tác và chức vụ đảm nhiệm từ năm 18 tuổi đến nay (đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

4. Cam kết trước pháp luật:

Tôi, _____, cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

....., ngày ... tháng ... năm ...
Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai

....., ngày ... tháng ... năm ...
Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(cơ quan nơi cá nhân đó đang làm việc;
cơ quan quản lý, theo dõi lý lịch cá nhân...)

NAM